TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 964/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30/9/2020
V/v: Tranh chấp ly hôn giữa
bà L và ông H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kính

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Trinh – Thư ký của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2020, về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 168/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số nhà 17/2 đường C, Phường Ô, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: A1.2-17.03 Chung cư G, số 854-856 đường Q, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Lý Chí H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số nhà 17/2 đường C, Phường Ô, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Phòng 03 Lầu 36 Chung cư P, số 996 đường Q, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/12/2019 cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy L trình bày:

Bà L và ông Lý Chí H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 22/4/2011 tại Ủy ban nhân dân Phường Ô, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 52/2011, Quyển số 01/2011. Trong quá trình chung sống, hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Dù đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt kết quả. Hai bên đã ly thân từ tháng 9/2018 cho đến nay. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông H. Trong quá trình chung sống, bà L và ông H có 01 con chung tên Lý Thanh Y, sinh ngày 19/11/2012, hiện nay trẻ Y do ông H nuôi dưỡng, bà L yêu cầu giao trẻ Y cho ông H tiếp tục nuôi dưỡng và xin tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung vì hoàn cảnh kinh tế của bà L còn khó khăn, chỗ ở chưa ổn định. Về tài sản chung, bà L không yêu cầu Toà án giải quyết. Về nợ chung, bà L tự khai giữa bà và ông H không nợ gì của ai.

Bị đơn ông Lý Chí H đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông H vẫn vắng mặt. Vì vậy Tòa án không thu thập được lời khai của ông H và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay: Bà Nguyễn Thị Thúy L có đơn xin xét xử vắng mặt trong đơn bà L vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với ông H, về con chung, tài sản chung và nợ chung bà vẫn giữ lời trình bày thể hiện trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án và xét xử Tòa án đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật về tố tụng dân sự, nguyên đơn bà L chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn ông H chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét đơn yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thúy L thì đây là tranh chấp ly hôn theo yêu cầu một bên, do bị đơn là ông Lý Chí H có nơi cư trú tại Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8 theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về tố tụng:

Ông Lý Chí H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Bà Nguyễn Thị Thúy L và ông Lý Chí H sống chung và có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân Phường Ô, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 52/2011, Quyển số 01/2011, đăng ký ngày 22/4/2011, nên xét đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của bà L, bà L trình bày trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng không còn sự chia sẻ và tôn trọng nhau, cuộc sống gia đình không có hạnh phúc. Hai bên đã ly thân từ tháng 9/2018 cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên bà L yêu cầu được ly hôn. Căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, yêu cầu của bà L là có căn cứ cần giải quyết.

Xét thấy ông Lý Chí H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa để tạo điều kiện cho hai bên hòa giải đoàn tụ gia đình nhưng ông H vẫn vắng mặt và ông H cũng không có mặt tại phiên tòa xét xử, điều này thể hiện ông H không còn tha thiết đến việc hàn gắn hạnh phúc gia đình, tình cảm vợ chồng giữa bà L và ông H không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã phát sinh trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được, nên yêu cầu ly hôn của bà L cần chấp nhận vì phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Bà L và ông H có 01 con chung tên Lý Thanh Y, sinh ngày 19/11/2012. Bà L yêu cầu giao trẻ Y cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng và xin tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con. Xét trẻ Lý Thanh Y do ông H đang trực tiếp nuôi dưỡng, bà L cũng thừa nhận ông H là người nuôi dưỡng con chung từ khi hai bên ly thân cho đến nay, trong quá trình nuôi dưỡng, ông H đã chăm sóc cho trẻ Y rất tốt, ông H có chỗ ở ổn định, mặt khác bà L hiện cũng không có việc làm và chỗ ở ổn định nên yêu cầu của bà L về việc tiếp tục giao trẻ Lý Thanh Y cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho bà L là có cơ sở chấp nhận, đảm bảo được sự ổn định về cuộc sống và phát triển về mọi mặt cho con chung theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về tài sản chung: Bà L không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Bà L tự khai không nợ gì của ai.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Toà án thì bà Nguyễn Thị Thúy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 8, 9, 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 207, Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy L:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy L được ly hôn với ông Lý Chí H.

- Về con chung: Giao 01 con chung tên Lý Thanh Y, sinh ngày 19/11/2012 cho ông Lý Chí H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho bà Nguyễn Thị Thúy L cho đến khi có yêu cầu.

Bên không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của trẻ theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà L không yêu cầu Toà án giải quyết

- Về nợ chung: Bà L tự khai không nợ gì của ai.

Thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Nguyễn Thị Thúy L phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0012728 ngày 30/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Bà Nguyễn Thị Thúy L và ông Lý Chí H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày tính kể từ ngày bản án được giao cho bà L và ông H hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự; Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- UBND Phường Ô, Quận M, TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Ngọc Ánh Minh